

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tổ chức chia cụm, khối thi đua và thực hiện
chấm điểm, xếp hạng thi đua trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2012, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Hướng dẫn số 1479/HD-BTĐKT ngày 25/7/2016 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc tổ chức cụm, khối thi đua của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ", Cờ thi đua cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tại Tờ trình số 304/TTr-TT.HĐTĐKT ngày 08/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức chia cụm, khối thi đua và thực hiện chấm điểm, xếp hạng thi đua trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2.

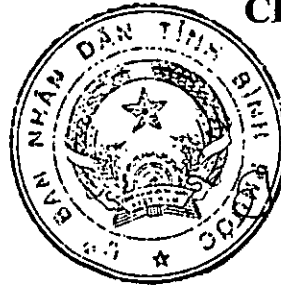
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 2489/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về tổ chức chia cụm, khối thi đua và thực hiện chấm điểm, xếp hạng thi đua.

2. Bãi bỏ Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy định về cơ cấu khen thưởng và mức tiền thưởng đối với các Cụm, Khối thi đua thuộc các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Giám đốc các doanh nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban TĐKT TW (HN, TP. HCM);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên HĐTĐKT tỉnh;
- 128 đơn vị (DS kèm theo);
- Sở Nội vụ (05 bản);
- LĐVP, Phòng NC, KTTH;
- Lưu: VT.(H124)



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Trâm



QUY ĐỊNH

Về tổ chức chia cụm, khối thi đua và thực hiện
chăm điểm, xếp hạng thi đua trên địa bàn tỉnh Bình Phước
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1213/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1. Nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào thi đua và công tác khen thưởng theo tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/ 2014 của Bộ Chính trị. Qua đó, biểu dương, khen thưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các huyện, thị xã, doanh nghiệp và các địa phương, đơn vị (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị, địa phương) thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

2. Thông qua việc phân chia Cụm, Khối thi đua nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác chỉ đạo, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước; làm cơ sở cho việc đánh giá, bình xét các đơn vị tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua.

3. Việc xét thi đua và khen thưởng phải dựa trên tiêu chí cụ thể, đảm bảo đúng nguyên tắc theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Khen thưởng phải đảm bảo đúng đối tượng, đúng thành tích và kịp thời; để thi đua và khen thưởng thực sự là động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, đảm bảo quốc phòng, an ninh và xây dựng con người mới.

Điều 2. Nguyên tắc chia Cụm, Khối thi đua

Căn cứ tình hình thực tế và đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức chia Cụm, Khối thi đua và ủy quyền cho Giám đốc sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã tổ chức chia cụm, khối thi đua cho các địa phương, đơn vị trực thuộc đảm bảo phù hợp và hiệu quả.

Chương II CHIA CỤM, KHỐI THI ĐUA

Điều 3. Cụm thi đua, Khối thi đua do UBND tỉnh quản lý

Để đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước và căn cứ tình hình, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các huyện, thị xã, doanh nghiệp, UBND tỉnh thành lập 01 Cụm thi đua và 10 Khối thi đua với

tổng số 127 đơn vị theo *Phụ lục Danh sách Cụm, Khối thi đua đính kèm Quy định này.*

Điều 4. Cụm, Khối thi đua do sở, ngành, UBND huyện, thị xã quản lý

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thống nhất với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh để thành lập các Cụm, Khối thi đua đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc như sau:

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm phát động phong trào thi đua và tổ chức chia Khối thi đua đối với các Chi cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở đảm bảo phù hợp và hiệu quả (*mỗi khối thi đua phải có từ 10 đơn vị trở lên*).

2. Giám đốc các sở, ngành có từ 06 đơn vị trực thuộc trở lên chịu trách nhiệm phát động phong trào thi đua và tổ chức khối thi đua đối với các đơn vị trực thuộc đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã (sau đây gọi tắt là cấp huyện) chịu trách nhiệm phát động phong trào thi đua và thành lập các cụm, khối thi đua thuộc cấp huyện, gồm:

- 01 Cụm thi đua các xã, phường, thị trấn.
- 01 Khối thi đua các trường trung học cơ sở.
- 01 Khối thi đua các trường tiểu học.
- 01 Khối thi đua các trường mầm non.
- Đối với các cơ quan ban Đảng, Mặt trận và các đoàn thể cấp huyện; các phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện: do có nhiều ngành, lĩnh vực nên có thể chia thành nhiều khối thi đua nhưng mỗi khối phải có từ 06 đơn vị trở lên.

Chương III

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG, TRÁCH NHIỆM VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA CỤM, KHỐI THI ĐUA

Điều 5. Tổ chức hoạt động

1. Điều hành hoạt động của Cụm, Khối thi đua (sau đây gọi chung là Khối) có 01 Khối trưởng, 01 Khối phó và Tổ giúp việc.

2. Khối trưởng, Khối phó do các Thành viên trong khối bầu chọn trong Hội nghị tổng kết hàng năm và hoạt động theo chế độ luân phiên. Khối trưởng được sử dụng con dấu của đơn vị mình để thực hiện nhiệm vụ của Khối.

3. Tổ giúp việc do Khối trưởng thành lập là công chức, viên chức phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị Khối trưởng và Khối phó.

Điều 6. Trách nhiệm

1. Khối trưởng



a) Là người chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về các hoạt động của Khối. Chủ trì tổ chức các phong trào thi đua thực hiện tốt các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký đầu năm và công tác khen thưởng của Khối.

b) Xây dựng quy định hoạt động, bình xét thi đua và các nội dung, tiêu chí, thang bảng điểm để bình xét thi đua theo quy định và phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của các đơn vị thành viên trong Khối.

c) Chuẩn bị nội dung và chủ trì tổ chức các cuộc họp sơ kết, tổng kết và ký kết giao ước thi đua của Khối (mời Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách Khối tham dự).

d) Tổ chức rà soát, chấm điểm thi đua cho các thành viên trong Khối và tổng hợp báo cáo kết quả thi đua, đề nghị khen thưởng của Khối theo định kỳ 6 tháng và cả năm gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh).

2. Khối phó

a) Phối hợp với Khối trưởng tham gia xây dựng quy định hoạt động, bình xét thi đua và chương trình, kế hoạch hoạt động của Khối. Thay mặt Khối trưởng giải quyết những công việc khi được Khối trưởng ủy quyền.

b) Giúp Khối trưởng chuẩn bị các nội dung tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết và ký giao ước thi đua của Khối.

c) Đảm nhận nhiệm vụ Khối trưởng năm tiếp theo.

3. Các đơn vị thành viên trong Khối

a) Căn cứ chỉ tiêu, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp, Chỉ thị phát động phong trào thi đua hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh để xây dựng nội dung, tổ chức phát động thi đua sát với tình hình thực tế nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch được giao, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Đối với các đơn vị trực thuộc căn cứ chương trình, kế hoạch của đơn vị cấp trên trực tiếp giao để xây dựng nội dung, tiêu chí thi đua và tổ chức phát động thi đua sát với tình hình thực tế nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch được giao.

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã đăng ký giao ước thi đua; tham gia đầy đủ các cuộc họp do Khối trưởng tổ chức và thực hiện tự chấm điểm theo quy định của khối.

c) Phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua.

4. Tổ giúp việc

a) Tham mưu, giúp việc cho Khối trưởng, Khối phó triển khai các yêu cầu của UBND tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

b) Tham mưu tổ chức phát động phong trào thi đua. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các giao ước thi đua, các nội dung, tiêu chí thi đua và công tác khen thưởng của Khối.

c) Chuẩn bị các nội dung và điều kiện tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết và ký kết giao ước thi đua hàng năm của Khối. Tổng hợp, rà soát bảng tự chấm điểm thi đua của các đơn vị thành viên và tham mưu đề nghị khen thưởng theo quy định.

Điều 7. Chế độ làm việc

1. Đối với các Khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý

a) Để nắm bắt kịp thời thông tin 06 tháng và cả năm, các Thành viên trong Khối phải tổng hợp báo cáo Khối trưởng, Khối phó, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tình kết quả tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và các chỉ tiêu thi đua đã ký kết. Thời gian gửi các báo cáo nêu trên quy định như sau:

- Báo cáo 06 tháng gửi trước ngày 15/7.
- Báo cáo năm gửi trước ngày 30/01 năm sau.

b) Khối trưởng phối hợp với Khối phó tổng hợp tình hình thực hiện các phong trào thi đua, các chỉ tiêu đã ký kết, tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết Khối. Thời gian tổ chức sơ kết, tổng kết quy định như sau:

- Tổ chức Hội nghị sơ kết vào tháng 7, địa điểm tổ chức Hội nghị sơ kết tại đơn vị Khối phó.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết trước ngày 28 tháng 02 năm sau, địa điểm tổ chức Hội nghị tổng kết tại đơn vị Khối trưởng.

c) Sau khi sơ kết, tổng kết các đơn vị, địa phương cần tuyên truyền, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, nhân tố mới để noi gương, học tập.

2. Đối với các Khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc các Sở, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã quản lý

Giám đốc các Sở, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, đơn vị trực thuộc để quy định chế độ làm việc cho phù hợp, nhưng phải đảm bảo thời gian xét khen thưởng theo quy định tại Điều 17 Quy định này.

Chương IV NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA

Ủy ban nhân dân tỉnh quy định các nội dung, tiêu chí thi đua chủ yếu; các Khối thi đua căn cứ quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh để xây dựng nội dung, tiêu chí cụ thể, sát với đặc điểm, nhiệm vụ của Khối. Nội dung tiêu chí thi đua phải được lượng hóa thành điểm để làm cơ sở chấm điểm, xếp hạng thi đua và đề nghị khen thưởng.

Điều 8. Đối với Khối công tác Đảng và quản lý nhà nước

1. Hoàn thành tốt các chương trình, kế hoạch năm của cơ quan; hoàn thành đạt, vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ có liên quan trực tiếp đến trách nhiệm của cơ quan mà Nghị quyết Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh đã xác định.

2. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

3. Thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành, địa phương và tích cực tham gia vào các hoạt động của ngành, địa phương tổ chức.

4. Thực hiện nghiêm Chỉ thị của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy Đảng trong việc thực hiện Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

5. Chấp hành tốt chế độ hội họp, thông tin báo cáo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định. Thực hiện nghiêm nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước.

6. Thể hiện rõ tinh thần chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao; giải quyết tốt các vấn đề mới phát sinh. Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

7. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, công chức, viên chức, phòng chống các tệ nạn xã hội; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng.

8. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy Nhà nước; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 29/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh; sử dụng hiệu quả thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh.

9. Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý và điều hành công việc, xây dựng các chuyên đề, dự án, đề án phục vụ các chủ trương, giải pháp lớn của tỉnh thuộc lĩnh vực cơ quan, đơn vị phụ trách.

10. Đào tạo nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trong sạch vững mạnh.

11. Xây dựng kế hoạch và quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến; có biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân điển hình tiên tiến.

12. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 9. Đối với Khối Mặt trận, đoàn thể và các hội

1. Triển khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của ngành dọc cấp trên, tập trung trọng tâm là công tác tuyên truyền thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; các luật, pháp lệnh, văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực thi hành đến cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

2. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

3. Chủ động trong công tác tham mưu, đề xuất cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh có những chủ trương, giải pháp kịp thời, hiệu quả; chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

4. Chủ động, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành và cụ thể hóa các Nghị quyết của Đảng; thực hiện tốt việc thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

5. Đổi mới công tác tổ chức, tuyên truyền; vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực vào việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; triển khai thực hiện có hiệu quả 02 cuộc vận động: "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", gắn với việc thực hiện chương trình hành động của Tỉnh ủy về "Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Dân vận trong tình hình mới"; công tác thực hiện chủ trương của Đảng về "Tiếp tục đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở" và các phong trào của đoàn thể để có các hoạt động hỗ trợ đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo.

6. Thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội và phát huy vai trò tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

7. Xây dựng kế hoạch và quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến; có biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân điển hình tiên tiến.



8. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 10. Đối với Khối các doanh nghiệp và ngân hàng

1. Hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu về sản xuất, kinh doanh trong năm, tăng so với năm trước như: Doanh thu, sản lượng, lợi nhuận, nộp ngân sách, năng suất người lao động và các chỉ tiêu khác.

2. Bảo toàn và phát triển năng lực hoạt động như: Nhân lực, vốn, tài sản, máy móc, trang thiết bị, kế hoạch, chiến lược hoạt động, phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu, ...

3. Thực hiện tốt các quy định của pháp luật, bảo đảm sự minh bạch và lành mạnh về tài chính, xây dựng các tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

4. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

5. Tham gia tích cực vào thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

6. Tích cực thực hiện các giải pháp của Chính phủ đề ra nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội.

7. Thực hiện tốt việc chăm lo đời sống cho người lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, quy trình sản xuất kinh doanh, an toàn lao động và tích cực thực hiện công tác từ thiện xã hội.

8. Xây dựng kế hoạch và quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến; có biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân điển hình tiên tiến.

9. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 11. Đối với Cụm thi đua các huyện, thị xã; Cụm thi đua các xã, phường, thị trấn

1. Hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm tỷ lệ hộ nghèo, giảm tỷ suất sinh, giải quyết việc làm, văn hóa, tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, xây dựng cơ bản, kết cấu hạ tầng.

2. Đảm bảo an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội; công tác tuyển quân quân sự địa phương; thực hiện an toàn giao thông.

3. Chấp hành tốt chế độ hội họp, thông tin báo cáo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định. Thực hiện tốt nghị quyết của Chính phủ về những



nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng; thực hiện tốt Chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đeo thẻ công chức, viên chức và sử dụng hiệu quả thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh; giải quyết kịp thời việc khiếu nại, tố cáo, thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng, quản lý đất đai, bảo vệ môi trường.

5. Xây dựng hệ thống chính trị, tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; thực hiện tốt quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

6. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

7. Thực hiện tốt chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

8. Xây dựng kế hoạch và quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến; có biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân điển hình tiên tiến.

9. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng.

Chương V

NGUYÊN TẮC CHẤM ĐIỂM, BÌNH XÉT THI ĐUA VÀ CƠ CẤU KHEN THƯỞNG, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 12. Nguyên tắc chấm điểm

1. Chấm điểm, xếp hạng thi đua phải dựa vào kết quả và số liệu cụ thể về thực hiện nhiệm vụ trong năm, phòng chống mọi biểu hiện che dấu khuyết điểm, chạy theo thành tích.

2. Chấm điểm xếp hạng thi đua nhằm tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua, trao đổi học tập kinh nghiệm lẫn nhau, góp phần để hoàn thành tốt nhiệm vụ, do đó phải đảm bảo tính nghiêm túc, chặt chẽ và được ít nhất 2/3 thành viên trong Khối nhất trí.

Điều 13. Phương pháp chấm điểm

1. Đối với các Khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý

a) Tổng số điểm là 1.000 điểm (kể cả điểm thưởng), trong đó:

- Điểm thưởng: Thưởng tối đa 50 điểm cho Cụm thi đua các huyện, thị xã; Khối thi đua các doanh nghiệp; Khối thi đua các ngân hàng thực hiện vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội như: doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, tốc độ

tăng trưởng kinh tế (GRDP), thu ngân sách, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm tỷ lệ hộ nghèo, giảm tỷ suất sinh, giải quyết việc làm.

- Điểm trừ: Trừ do không chấp hành chế độ hội họp, thông tin báo cáo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định. Cụ thể: Đơn vị vắng một cuộc họp không có lý do trừ 01 điểm. Không báo cáo đúng thời gian quy định theo yêu cầu của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể: Trừ 01 điểm đối với các đơn vị có dưới 10% báo cáo không đúng thời gian quy định; trừ 02 điểm đối với các đơn vị có từ 11% đến 20% báo cáo không đúng thời gian quy định; trừ 03 điểm đối với các đơn vị có từ 21% đến 30% báo cáo không đúng thời gian quy định; tiếp tục, cứ tăng từ 01 đến 10% báo cáo không đúng thời gian quy định thì trừ 01 điểm (dựa trên kết quả theo dõi, tổng hợp, đánh giá của Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tính từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 hàng năm). Trừ 10 điểm trong tổng số điểm sau khi chấm, đồng thời không xét tặng Cờ thi đua đối với các tập thể có cá nhân lãnh đạo chủ chốt (Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Thị ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã; Trưởng, Phó các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng doanh nghiệp) bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách trở lên.

b) Ngoài nội dung điểm thưởng, điểm trừ nêu trên, các nội dung tính điểm thưởng, điểm trừ khác do khối quy định.

2. Đối với các khối do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã quản lý: Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, địa phương mình để quy định điểm thưởng và điểm trừ cho phù hợp, nhưng phải đảm bảo tổng số điểm (kể cả điểm thưởng) không quá 1.000 điểm.

3. Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu, kế hoạch được giao, các đơn vị tự chấm điểm cho đơn vị mình trên cơ sở thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được thống nhất trong khối.

4. Sau khi tổng hợp bảng chấm điểm, Khối trưởng, Khối phó và lãnh đạo các đơn vị thành viên trong khối họp để thống nhất kết quả chấm điểm và thảo luận, thống nhất chọn ra đơn vị dẫn đầu theo số điểm hoặc bỏ phiếu bình chọn. Các đơn vị được đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh phải là những tập thể hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong Cụm, Khối học tập. và được ít nhất 2/3 thành viên trong Khối bình chọn.

Điều 14. Cơ cấu khen thưởng và mức tiền thưởng

1. Đối với các khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý

Căn cứ vào kết quả bình xét, chấm điểm, Khối trưởng đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua cho 01 đơn vị dẫn đầu khối được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; đồng thời, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng thưởng Bằng khen cho không quá 50% trong tổng số các đơn vị còn lại. Nếu sau khi tính tỷ lệ 50% số đơn vị còn lại là số lẻ thì được làm tròn.

2. Đối với các Khối thi đua do Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã quản lý

a) Đối với các khối thi đua do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý

- Xét chọn 03 đơn vị tiêu biểu, xuất sắc trong số các đơn vị dẫn đầu các khối thi đua để đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua của UBND tỉnh.

- Số lượng đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo quy định tại Điểm e Khoản này.

b) Đối với các Khối thi đua do Sở Y tế quản lý

- Xét chọn 02 đơn vị tiêu biểu, xuất sắc dẫn đầu các khối thi đua để đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua của UBND tỉnh.

- Số lượng đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo quy định tại Điểm e Khoản này.

c) Đối với Khối thi đua do Giám đốc các sở, ngành quản lý quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quy định này

- Mỗi sở, ngành xét chọn 01 đơn vị tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu Khối thi đua để đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh.

- Số lượng đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo quy định tại Điểm e Khoản này.

d) Đối với Cụm, Khối thi đua do Chủ tịch UBND huyện, thị xã quản lý

- Mỗi huyện, thị xã xét chọn 03 đơn vị tiêu biểu, xuất sắc trong số những đơn vị dẫn đầu cụm, khối thi đua để đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh theo cơ cấu như sau:

+ 01 đơn vị cấp xã tiêu biểu, xuất sắc dẫn đầu Cụm thi đua xã, phường, thị trấn.

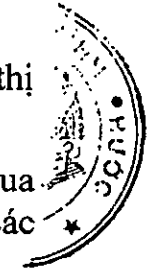
+ 01 đơn vị tiêu biểu xuất sắc trong số các đơn vị dẫn đầu Khối thi đua các cơ quan ban Đảng, Mặt trận, các đoàn thể cấp huyện và Khối thi đua các phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện;

+ 01 đơn vị trường học tiêu biểu xuất sắc trong số các trường học dẫn đầu Khối thi đua các trường Trung học cơ sở, Khối thi đua các trường Tiểu học, Khối thi đua các trường Mầm non.

- Số lượng đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo quy định tại Điểm e Khoản này.

e) Cơ cấu số lượng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh:

Các đơn vị dẫn đầu các cụm, khối thi đua mà không được tặng Cờ thi đua thì được xét đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; đồng thời các đơn vị có số điểm liền kề sau đơn vị dẫn đầu cụm, khối thi đua thì được xét đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh với số lượng quy định như sau:



- Khối thi đua có dưới 10 đơn vị: 02 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.
- Khối thi đua có từ 10 đến 15 đơn vị: 03 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.
- Khối thi đua có trên 15 đơn vị: 04 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

3. Mức tiền thưởng kèm theo Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 15. Bình xét thi đua

1. Bình xét thi đua hàng năm, trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và hiệu quả thực hiện các phong trào thi đua ở các đơn vị thành viên; đồng thời căn cứ bảng tự chấm điểm của các đơn vị trong Cụm, Khối cho các tập thể; Cụm trưởng, Khối trưởng và Cụm phó, Khối phó có trách nhiệm rà soát, tổng hợp, nhận xét đánh giá và báo cáo trước Hội nghị tổng kết của Cụm, Khối.

2. Việc bình bầu, xếp loại thi đua do được Cụm, Khối bình xét và suy tôn tại Hội nghị tổng kết hàng năm và được thực hiện theo nguyên tắc công khai, dân chủ, chính xác, công bằng và có sự đồng thuận thống nhất của các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối. Các tập thể được đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh phải là những tập thể hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong Cụm, Khối học tập và có tổng số điểm từ 950 điểm trở lên; các tập thể đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng thưởng Bằng khen phải có tổng số điểm từ 900 điểm trở lên.

Điều 16. Không xét thi đua đối với những đơn vị, địa phương

1. Không tham gia đăng ký và ký kết giao ước thi đua hàng năm.
2. Có dấu hiệu vi phạm đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra chưa có kết luận.
3. Có lãnh đạo chủ chốt (Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Thị ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Trưởng, Phó các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng doanh nghiệp; Trưởng, Phó các ban Đảng, Mặt trận và các đoàn thể, phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp cấp huyện; Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn) bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Điều 17. Quy định về hồ sơ đề nghị khen thưởng

Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 15/02 hàng năm (đối với ngành Giáo dục và Đào tạo gửi trước ngày 31/8 hàng năm), số lượng 02 bộ, gồm:

1. Tờ trình đề nghị khen thưởng của Khối trưởng (hoặc của Giám đốc sở, ngành, Chủ tịch UBND huyện, thị xã được ủy quyền tổ chức chia cụm, khối thi đua quy định tại Điều 4 Quy định này).

2. Biên bản họp chấm điểm, bình xét thi đua của Khối (hoặc Biên bản họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của đơn vị trình khen đối với các cụm, khối thi đua do Sở, ngành, huyện, thị xã quản lý) kèm theo bảng tổng hợp chấm điểm của Khối thi đua.

3. Báo cáo thành tích của các đơn vị được đề nghị khen thưởng.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này được áp dụng thực hiện từ năm 2017. Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện từ năm học 2017 - 2018.

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và Thủ trưởng các sở, ngành quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quy định này; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy định về tổ chức chia cụm, khối thi đua đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc, hoàn thành trước ngày 15 tháng 6 năm 2017 và gửi Quyết định tổ chức chia cụm, khối thi đua về Thường trực Thi đua - Khen thưởng tỉnh để theo dõi.

3. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của các cụm, khối thi đua; sắp xếp, bổ sung các đơn vị mới lần đầu đăng ký tham gia các khối thi đua hoặc điều chỉnh tổ chức các khối thi đua khi cần thiết.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Trưởng các cụm, khối thi đua hàng năm có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định này.

Trên đây là Quy định về tổ chức chia Cụm, Khối thi đua và thực hiện chấm điểm, xếp hạng thi đua trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trong quá trình thực hiện nếu có những vướng mắc đề nghị các Cụm, Khối thi đua kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) để tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



Nguyễn Văn Trâm

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC CỤM, KHỐI THI ĐUA

(Kèm theo Quyết định số: 1213/QĐ-UBND ngày 18/5/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

Stt	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương
Khối thi đua số 1	
1	Văn phòng Tỉnh ủy;
2	Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
3	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
4	Ban Dân vận Tỉnh ủy;
5	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
6	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
7	Báo Bình Phước;
8	Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh;
9	Trường Chính trị tỉnh;
10	Ban Nội chính Tỉnh ủy;
11	Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Tỉnh ủy.
Khối thi đua số 2	
1	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
2	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
3	Hội Nông dân tỉnh;
4	Hội Cựu chiến binh tỉnh;
5	Hội Chữ thập đỏ tỉnh;
6	Liên đoàn Lao động tỉnh;
7	Tỉnh đoàn Bình Phước.
Khối thi đua số 3	
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
2	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
3	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;
4	Sở Nội vụ;
5	Thanh tra tỉnh;
6	Sở Tư pháp;
7	Sở Ngoại vụ;
8	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
9	Tòa án nhân dân tỉnh;
10	Cục Thi hành án Dân sự tỉnh;
11	Công an tỉnh;
12	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
13	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.
Khối thi đua số 4	
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Stt	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương
2	Sở Tài chính;
3	Cục Thuế tỉnh;
4	Cục Hải quan;
5	Cục Thống kê;
6	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;
7	Kho bạc Nhà nước tỉnh;
8	Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Bình Phước;
9	Trung tâm Xúc tiến đầu tư Thương mại và Du lịch;
10	Quỹ Phát triển đất.
Khối thi đua số 5	
1	Sở Xây dựng;
2	Sở Tài nguyên và Môi trường;
3	Sở Giao thông vận tải;
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
5	Sở Công thương;
6	Vườn Quốc gia Bù Gia Mập;
7	Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp;
9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông;
10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT.
Khối thi đua số 6	
1	Sở Giáo dục và Đào tạo;
2	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
3	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội;
4	Sở Y tế;
5	Sở Khoa học và Công nghệ;
6	Sở Thông tin và Truyền thông;
7	Bảo hiểm xã hội tỉnh;
8	Ban Dân tộc;
9	Đài Phát thanh Truyền hình Bình Phước;
10	Trường Cao đẳng Công nghiệp cao su Bình Phước;
11	Trường Cao đẳng nghề Bình Phước.
Khối thi đua số 7	
1	Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật;
2	Hội Văn học Nghệ thuật;
3	Hội Nhà báo;
4	Hội Luật gia;
5	Hội Bảo trợ Người tàn tật, Trẻ mồ côi và Bệnh nhân nghèo.
6	Hội Khuyến học;
7	Hội Người mù;
8	Hội Doanh nghiệp trẻ;
9	Hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Stt	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương
10	Hội Nữ doanh nhân;
11	Hội Nạn nhân chất độc màu da cam/dioxin;
12	Hội Người cao tuổi;
13	Hội Đông y;
14	Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh;
15	Đoàn Luật sư tỉnh.
Khối thi đua số 8	
1	Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Phước;
2	Chi nhánh Ngân hàng Công thương tỉnh Bình Phước;
3	Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển tỉnh Bình Phước;
4	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Phước;
5	Quỹ Đầu tư phát triển Bình Phước;
6	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín chi nhánh tỉnh Bình Phước;
7	Ngân hàng TMCP Đông Á chi nhánh tỉnh Bình Phước;
8	Ngân hàng TMCP An Bình chi nhánh tỉnh Bình Phước;
9	Ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh tỉnh Bình Phước;
10	Ngân hàng TMCP Nam Á chi nhánh tỉnh Bình Phước;
11	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội chi nhánh tỉnh Bình Phước;
12	Ngân hàng TMCP Kỹ thương chi nhánh tỉnh Bình Phước;
13	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt Chi nhánh tỉnh Bình Phước
14	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu chi nhánh tỉnh Bình Phước;
15	Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh tỉnh Bình Phước;
16	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh tỉnh Bình Phước;
17	Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM chi nhánh tỉnh Bình Phước.
Khối thi đua số 9	
1	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước;
2	Công ty TNHH MTV Xây dựng Bình Phước.
3	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Phước;
4	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thủy lợi Bình Phước;
5	Công ty Cổ phần Vận tải Công trình giao thông Bình Phước;
6	Công ty Cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Phước;
7	Công ty TNHH MTV Cao su Sông Bé;
8	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước;
9	Công ty TNHH MTV Cao su Phước Long.
Khối thi đua số 10	
1	Bưu điện tỉnh Bình Phước;
2	Viễn thông Bình Phước;
3	Công ty Điện lực Bình Phước;
4	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ;
5	Công ty Cổ phần Thủy điện Sook Phu Miêng;
6	Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn;
7	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long;

Stt	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương
8	Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh;
9	Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng;
10	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú;
11	Chi nhánh Xăng dầu Bình Phước;
12	Chi nhánh Viettel Bình Phước;
13	Công ty Bảo Việt Bình Phước.
Cụm thi đua các huyện, thị xã	
1	Thị xã Bình Long;
2	Thị xã Đồng Xoài;
3	Thị xã Phước Long;
4	Huyện Chơn Thành;
5	Huyện Hớn Quản;
6	Huyện Bù Đốp;
7	Huyện Bù Gia Mập;
8	Huyện Bù Đăng;
9	Huyện Đồng Phú;
10	Huyện Lộc Ninh;
11	Huyện Phú Riềng.